| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **470**/2026/QĐST-HNGĐ | |

*Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 440/2026/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh ngày: 20/02/2002; CCCD số: 006302001792, cấp ngày 09/5/2021; Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã V, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công T, Sinh ngày: 04/10/1994, CCCD số: 001094005418, cấp ngày 10/5/2021; Địa chỉ thường trú: Cụm 2, xã O, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Công T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Công T có 02 con chung là cháu Nguyễn Linh An, sinh ngày 27/7/2024; Nguyễn Công Gia Minh, sinh ngày 15/10/2025. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Nguyễn Linh An, cháu Nguyễn Công Gia Minh cho anh Tuấn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Trần Thị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Công T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000710 ngày 09/7/2026.

Trả lại chị Trần Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- VKSND KV 8 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã O (cũ xã L)
(Theo giấy CN kết hôn ngày 25/4/2024)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Sơn Hà**